

Chi tiết mã HS 8501.80

|                     |                                                                                                                  |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8501.80                                                                                                          |
| Mô tả hàng hóa      | Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát quang điện xoay chiều:                         |
| Đơn vị              |                                                                                                                  |
| Thời điểm tạo       | 31/10/2026 18:15:49                                                                                              |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx                                                                       |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/850180/">https://vietnamtariff.com/hs-code/850180/</a>                |

4 dòng thuế thuộc 8501.80

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8501.80.10 | Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát quang điện xoay chiều: / - - Công suất không quá 75 kVA                     | chiếc  | 30%                  | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8501.80.20 | Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát quang điện xoay chiều: / - - Công suất trên 75 kVA nhưng không quá 375 kVA  | chiếc  | 10,5%                | 7%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8501.80.30 | Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát quang điện xoay chiều: / - - Công suất trên 375 kVA nhưng không quá 750 kVA | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8501.80.40 | Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Máy phát quang điện xoay chiều: / - - Công suất trên 750 kVA                         | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.